

## Tuần 14

### ÔN TẬP (2 tiết)

#### I. ĐẠI SỐ (20 câu)

**Câu 1:** Cách viết nào *đúng*:

A.  $A = [0; 1; 2; 3]$

B.  $A = (0; 1; 2; 3)$

C.  $A = 0; 1; 2; 3$

D.  $A = \{0; 1; 2; 3\}$

**Câu 2:** Cho các cách viết sau:  $A = \{a; b; c; d\}$ ,  $B = \{2; 13; 45\}$ ,  $C = (1; 2; 3)$ ,  $D = 1$ . Có bao nhiêu cách viết tập hợp đúng trong các cách viết trên:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 3:** Cho  $B = \{2; 3; 4; 5\}$ . Chọn câu *sai*:

A.  $2 \in B$

B.  $5 \in B$

C.  $1 \notin B$

D.  $6 \in B$

**Câu 4:** Cho H là tập hợp các tháng dương lịch có 30 ngày. Khẳng định nào sau đây *sai*:

A. Tháng 1  $\in H$

B. Tháng 5  $\notin H$

C. Tháng  $4 \in H$

D. Tháng  $6 \in H$

**Câu 5:** Cho  $M$  là tập hợp các số tự nhiên từ 5 đến 9 (kể cả 5 và 9). Khẳng định nào sau đây **đúng**:

A.  $3 \in M$

B.  $5 \notin M$

C.  $6 \notin M$

D.  $8 \in M$

**Câu 6:** Viết tập hợp  $A$  các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 10:

A.  $A = \{6; 7; 8; 9\}$

B.  $A = \{5; 6; 7; 8; 9\}$

C.  $A = \{6; 7; 8; 9; 10\}$

D.  $A = \{6; 7; 8\}$

**Câu 7:** Cho tập hợp  $P = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên và } 10 < x < 20\}$ . Hãy viết tập hợp  $P$  theo cách liệt kê tất cả các phần tử:

A.  $P = \{11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19\}$

B.  $P = \{10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19\}$

C.  $P = \{11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20\}$

D.  $P = \{10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20\}$

**Câu 8:** Viết tập hợp  $P$  các chữ cái khác nhau trong cụm từ: “HOC SINH”:

A.  $P = \{H; O; C; S; I; N; H\}$

B.  $P = \{H; O; C; S; I; N\}$

C.  $P = \{H; C; S; I; N\}$

D.  $P = \{H; O; C; H; I; N\}$

**Câu 9:** Viết tập hợp  $A = \{16; 17; 18; 19\}$  dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng:

A.  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 15 < x < 19\}$

B.  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 15 < x < 20\}$

C.  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 16 < x < 20\}$

D.  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 15 < x \leq 20\}$

**Câu 10:** Tập hợp số tự nhiên kí hiệu là:

A.  $\mathbb{N}$

B.  $\mathbb{N}^*$

C.  $\{\mathbb{N}\}$

D.  $\mathbb{Z}$

**Câu 11:** Chọn đáp án *đúng*:

A.  $0 \notin \mathbb{N}$

B.  $0 \in \mathbb{N}^*$

C.  $0 \notin \mathbb{N}^*$

D.  $0 \notin \mathbb{N}$  và  $0 \in \mathbb{N}^*$

**Câu 12:** Số tự nhiên sau 2018 là:

A. 2016

B. 2017

C. 2019

D. 2020

**Câu 13:** Số liền sau số 10020 là:

A. 10021

B. 10019

C. 10022

D. 10020

**Câu 14:** Số tự nhiên nhỏ nhất là:

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

**Câu 15:** Cho hai số tự nhiên 99; 100. Hãy tìm số tự nhiên a để ba số có được tạo thành ba số tự nhiên liên tiếp:

A. 98

B. 97

C. 101

D. Cả A và C đều đúng

**Câu 16:** Tìm các số tự nhiên a, b, c sao cho  $228 \leq a < b < c \leq 230$

A.  $a = 228; b = 229; c = 230$

B.  $a = 227; b = 228; c = 229$

C.  $a = 229; b = 230; c = 231$

D. Không có a, b, c thỏa mãn đề bài

**Câu 17:** Tìm các số tự nhiên a, b, c sao cho  $675 < a < b < c \leq 678$

A.  $a = 675; b = 677; c = 678$

B.  $a = 675; b = 676; c = 677$

C.  $a = 676$ ;  $b = 677$ ;  $c = 678$

D. Cả A và C đều đúng

**Câu 18:** Thêm chữ số 7 vào đằng trước số tự nhiên có ba chữ số thì ta được số tự nhiên mới:

A. Hơn số tự nhiên cũ 700 đơn vị

B. Kém số tự nhiên cũ 700 đơn vị

C. Hơn số tự nhiên cũ 7000 đơn vị

D. Kém số tự nhiên cũ 7000 đơn vị

**Câu 19:** Thêm chữ số 9 vào đằng trước số tự nhiên có hai chữ số thì ta được số tự nhiên mới:

A. Hơn số tự nhiên cũ 900 đơn vị

B. Kém số tự nhiên cũ 900 đơn vị

C. Hơn số tự nhiên cũ 9000 đơn vị

D. Hơn số tự nhiên cũ 9 đơn vị

**Câu 20:**  $5125 + 456875$  bằng:

A. 46 200

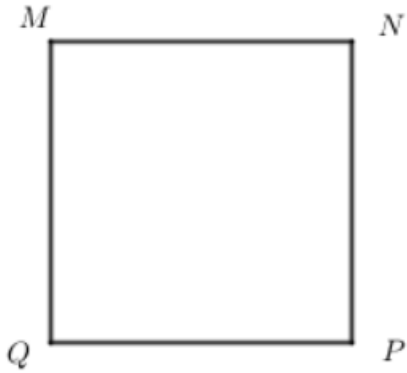
B. 462 000

C. 46 300

D. 426 000

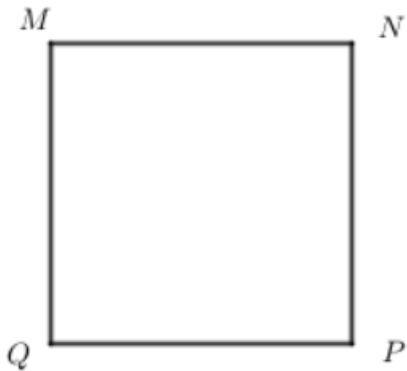
## II. Hình học (10 câu)

**Câu 1:** Cho hình vuông MNPQ, khẳng định nào sau đây **đúng**:



- A. MN và PQ song song
- B. MN và NP song song
- C. MQ và PQ song song
- D. MN và MQ song song

**Câu 2:** Cho hình vuông MNPQ, khẳng định nào sau đây *sai*:



- A. MN và PQ song song
- B. MN không song song với NP
- C. MQ và NP song song
- D. MQ và PQ song song

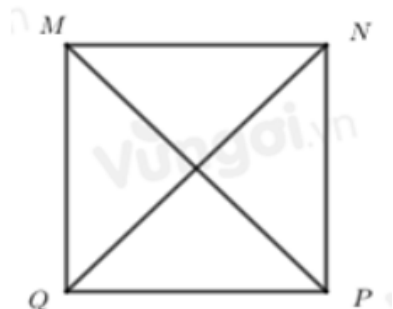
**Câu 3:** Chọn phát biểu *sai*:

- A. Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau
- B. Hình vuông có 4 cặp cạnh đối song song

C. Hình vuông có 2 đường chéo bằng nhau

D. Hình vuông có 4 góc bằng nhau

**Câu 4:** Khẳng định nào sau đây *sai* về hình vuông MNPQ?



A. Các góc M, N, P, Q bằng nhau

B.  $MP = NQ$

C.  $MN = NP = PQ = MP$

D.  $MN \parallel PQ$

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây *sai*:

A. Hình lục giác đều có 6 đỉnh

B. Hình lục giác đều có 6 cạnh

C. Hình lục giác đều có 6 đường chéo chính

D. Hình lục giác đều có 6 góc

**Câu 6:** Trong những khẳng định sau, khẳng định nào *sai*:

A. Hình bình hành có 4 đỉnh

B. Hình bình hành có 4 cạnh

C. Hình có 4 đỉnh là hình bình hành

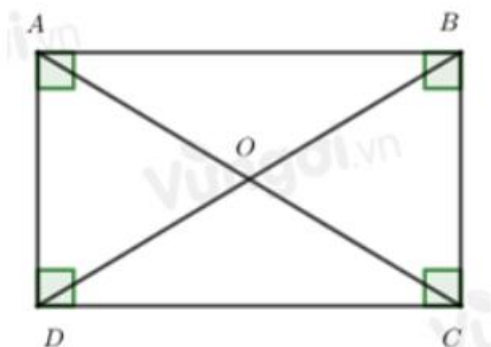
D. Hình bình hành có 2 cạnh đối song song

**Câu 7:** Trong những khẳng định sau, có bao nhiêu khẳng định *đúng*:

- 1) Hình bình hành có 2 cạnh đối bằng nhau
- 2) Hình bình hành có 4 cạnh
- 3) Hình có 4 đỉnh là hình bình hành
- 5) Hình bình hành có 2 cạnh đối song song

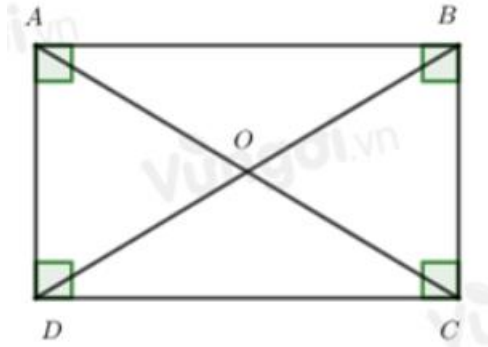
- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 8:** Cho hình chữ nhật ABCD, phát biểu nào **đúng**:



- A.  $AB = AC$
- B.  $AC = DO$
- C.  $AC = BD$
- D.  $OB = AC$

**Câu 9:** Cho hình chữ nhật ABCD, có bao nhiêu phát biểu đúng trong các phát biểu sau:



- 1)  $AC = BD$
- 2)  $AB = BD$
- 3)  $AO = OC$
- 4)  $AD = BD$
- 5) AD song song với BC

- A. 1  
B. 2  
C. 3  
D. 4

**Câu 10:** Diện tích của hình bình hành có chiều cao 24 cm và cạnh đáy 18 cm là:

- A.  $432 \text{ cm}^2$   
B.  $444 \text{ cm}^2$   
C.  $430 \text{ cm}^2$   
D.  $425 \text{ cm}^2$